

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

Số: 34 /2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 06 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Mức chi bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

1. Chi cho các thành viên tham gia họp báo, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, cấp huyện; họp Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện

a) Cấp tỉnh: Chủ trì 200.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự 150.000 đồng/người/buổi.

b) Cấp huyện: Chủ trì 150.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã: Chủ trì 75.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)

a) Tờ gấp pháp luật: 1.500.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành (khổ giấy A4).

b) Tình huống giải đáp pháp luật: 450.000 đồng/tình huống đã hoàn thành.

c) Câu chuyện pháp luật: 2.250.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành (từ 03 mặt giấy A4 trở lên).

d) Tiểu phẩm pháp luật: 7.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành (từ 05 phút trở lên).

4. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt

a) Hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 50.000 đồng/người/ngày (không quá 01 ngày).

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt: 20.000 đồng/người/buổi.

5. Chi tổ chức cuộc thi về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, tổ thư ký; biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi thực hiện theo quy định tại mục I và mục IV của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau.

b) Tổ chức cuộc thi hình thức sân khấu hóa thêm mức chi đặc thù thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ: 450.000 đồng/người/ngày.

c) Chi giải thưởng

Tùy theo quy mô, hình thức tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa như sau:

Đối với cấp tỉnh: Giải nhất tập thể 15.000.000 đồng/giải, cá nhân 9.000.000 đồng/giải; giải nhì tập thể 10.500.000 đồng/giải, cá nhân 4.500.000 đồng/giải; giải ba tập thể 7.500.000 đồng/giải, cá nhân 3.000.000 đồng/giải; giải khuyến khích tập thể 4.500.000 đồng/giải, cá nhân 1.500.000 đồng/giải và giải phụ khác 750.000 đồng/giải.

Đối với cấp huyện không quá 70% mức chi của cấp tỉnh.

Đối với cấp xã không quá 50% mức chi của cấp tỉnh.

6. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi nhưng không vượt quá mức chi tối đa như sau:

Đối với chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo giai đoạn từ 05 năm trở lên: Cấp tỉnh 3.000.000 đồng/văn bản; cấp huyện 1.500.000 đồng/văn bản; cấp xã 1.000.000 đồng/văn bản.

Đối với chương trình, kế hoạch, báo cáo (định kỳ hàng năm), giai đoạn dưới 05 năm: Cấp tỉnh 2.000.000 đồng/văn bản; cấp huyện 1.000.000 đồng/văn bản; cấp xã 500.000 đồng/văn bản.

b) Tổ chức hội nghị, tọa đàm góp ý chương trình, kế hoạch cấp tỉnh: Chủ trì 200.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự 100.000 đồng/người/buổi.

c) Lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia về chương trình, đề án cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản.

d) Xây dựng các văn bản hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản.

7. Chi công tác hòa giải ở cơ sở

a) Thù lao cho hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải: Hòa giải thành 400.000 đồng/vụ, việc; hòa giải không thành 300.000 đồng/vụ, việc.

b) Hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải: 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

8. Những nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do

ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải